HỌC VIỆN QUÂN Y
BỆNH VIỆN QUÂN Y 103

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc báo giá vật tư văn phòng phẩm phục vụ điều trị năm 2024 – 2025 tại Bệnh viện Quân y 103

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị Cung cấp vật tư văn phòng phẩm

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn các đơn vị, nhà cung cấp đã hợp tác với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện tại Bệnh viện Quân y 103 đang có nhu cầu mua sắm vật tư văn phòng phẩm phục vụ điều trị năm 2024 – 2025 tại Bệnh viện Quân y 103. Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp sắm vật tư văn phòng phẩm gửi báo giá về Bệnh viện Quân y 103 theo các thông tin sau:

1. Danh mục, số lượng, chất lượng hàng hóa:

Danh mục, số lượng, chất lượng hàng hóa theo phụ lục II đính kèm.

2. Hồ sơ báo giá:

2.1. Nội dung báo giá:

- Tên, nhãn hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá (đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng, ... tại Bệnh viện Quân y 103, số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội)

- Bảng giá kèm thông tin mô tả chi tiết hàng hóa theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm.

2.2. Hồ sơ năng lực của nhà thầu:

- Hợp đồng tương tự về chủng loại hàng hóa mà đơn vị đã thực hiện (nếu có).

- Giấy đăng ký kinh doanh

3. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày phát hành thông báo đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2024 hoặc đến khi nhận đủ báo giá theo quy định

4. Phương thức báo giá: Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

5. Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Quân y 103, số 261 Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Qúy đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, H04.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN QUÂN Y • BỆNH VIỆN QUÂN Y 103

Đại tá Lương Công Thức

Phụ lục I

Mẫu bảng báo giá

Kèm theo thư mời ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Quân y 103

Tên công ty:……..

Địa chỉ: ……

Số điện thoại: ……

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Quân y 103

Công ty …… Xin gửi tới quý Bệnh viện bảng báo giá hàng hóa chúng tôi đang phân phối như sau:

TT	Tên Hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
3						
4						
5						

Ghi chú:

…..., Ngày…. tháng….. năm 2024

Đại diện hợp pháp của công ty

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục II

DANH MỤC CUNG CẤP VẬT TƯ VĂN PHÒNG PHẨM PHỤC VỤ ĐIỀU TRỊ NĂM 2024 - 2025 TẠI BỆNH VIỆN QUÂN Y 103

(Kèm theo thư mời ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Quân y 103)

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Giấy in A4 các màu	Gam	2.100	- Giấy in màu Sinarpectra hoặc tương đương. - Giấy in cao cấp đẹp, trắng, mịn, không bụi giấy, có bề mặt nhám, bám mực tốt; - Kích thước khổ A4 (210x297mm); - Định lượng tối thiểu 80 gsm; - Màu sắc: Xanh dương, xanh lá, hồng, vàng. - Quy cách: 500 tờ/ Gram.	
2	Giấy A4 Plus	Gam	361	- Kích thước A4: 210 x 297mm. - Định lượng giấy: 70gsm/ream ± 4% - Độ dày: 101 ± 1 - Độ nhám(ml/phút)190 ± 40 - Màu trắng (độ đục) 93 ± 2% - Độ sáng ISO(%)98 ± 1% - Độ trắng CIE trong nhà(#)165 ± 3 - Độ thấu quang lớn hơn 90%. - Quy cách: 500 tờ/ Gram.	
3	Giấy A4 thường	Gam	21.400	- Kích thước A4: 210 x 297mm - Định lượng giấy: 70gsm/ream ± 4% - Độ dày: 100 ± 3 - Độ nhám(ml/phút): 190 ± 30 - Màu trắng (độ đục): 93 ± 2 - Độ sáng ISO(%): 87 ± 2 - Độ trắng: 120 CIE ± 2. - Quy cách: 500 tờ/ Gram.	
4	Giấy A4 80 gsm	Gam	100	- Kích thước A4: 210 x 297mm.	

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
				- Định lượng giấy: 80gsm/ream ± 2% - Độ dày: 108 ± 2 - Độ nhám bề mặt (ml/phút): 50-125 - Màu trắng (độ đục): 102 ± 2% - Độ sáng ISO (%): 101 - 104 % - Độ trắng CIE trong nhà(#): 150 ± 2 - Quy cách: 500 tờ/ Gram.	
5	Bìa màu A4	Gam	300	- Bìa màu hãng TT hoặc tương đương. - Bề mặt giấy trơn,mịn chống kẹt giấy khi in hoặc photo. - Không mùi, không hoa văn,dùng đóng bìa hồ sơ,tài liệu,sổ sách. - Khổ A4.(210x297mm). Định lượng: 160gms. - Màu săc: Xanh dương, xanh cốm, hồng, vàng. - Quy cách: 100 tờ/ tập.	
6	Giấy A5	Gam	3.598	- Kích thước A5: 148 x 210mm - Định lượng giấy: 70gsm/ream ± 4% - Độ dày: 100 ± 3 - Độ nhám(ml/phút): 190 ± 30 - Màu trắng (độ đục): 93 ± 2 - Độ sáng ISO(%): 87 ± 2 - Độ trắng: 120 CIE ± 2 - Quy cách: 500 tờ/ Gram.	
7	Giấy nhiệt máy phát số	Cuộn	2.860	- Kích thước: 80x80 mm - Chiều dài tối thiểu 65m. - Giấy định lượng tối thiểu 65 gsm/ream. - Quy cách: Cuộn giấy bọc giấy bạc dán tem hai đầu.	
8	Giấy nhớ 5 màu	Tập	300	- Giấy nhớ 5 màu Deli hoặc tương đương.	

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
				- Chất lượng bằng nilon tốt, độ dính cao, có khả năng dính lại nhiều lần. - Kích thước hình mũi tên: 43 x 12mm, đóng gói mỗi gói gồm 5 xấp, mỗi xấp 20 tờ.	
9	Bút bi	Cái	1.000	- Bút bi FO 024 hãng Thiên Long hoặc tương đương. - Vỏ bút bằng nhựa, thân bút phân chia hai mầu trắng và xanh để nhận biết mầu mực bút xanh, ruột bút bằng nhựa dẻo, ngòi bút 0,7mm, mực viết mầu xanh, đóng mở bút bằng nút bấm. - Bút thiết kế dạng bấm liên tục, có nút cài trên thân bút. Mực viết rõ nét đều mực không ngắt đoạn mực.	
10	Bút dạ kính	Cái	905	- Bút PM 04 hãng Thiên Long hoặc tương đương trở lên. - Bút có kiểu dáng gồm 2 đầu bút khác nhau: Đầu nhỏ và đầu lớn giúp đa dạng nét viết, thuận tiện khi sử dụng. - Màu mực màu xanh/đen/đỏ, đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD... - 2 đầu bút kích thước : 0.4 mm và 1.0 mm. - Mực không độc hại.	
11	Bút ký	Cái	41	- Hãng Pentel hoặc tương đương trở lên. - Mực Xanh, viết rõ nét đều mực không ngắt đoạn. - Đuôi bút dạng nút bấm dễ dàng sử dụng.	

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
				- Màu mực đậm, không lem, không phai màu. Không chứa hóa chất độc hại, an toàn cho người sử dụng. - Vỏ bút bằng nhựa, cán cầm bút bi được làm bằng cao su mềm mại, có vân xéo. - Thiết kế đầu bi 0.7mm. Đầu bi được làm bằng hợp kim có kích cỡ 0.7 mm, nét bút đậm và rõ ràng.	
12	Bút bi đỏ	Cái	160	- Bút bi FO 024 hãng Thiên Long hoặc tương đương. - Vỏ bút bằng nhựa, thân bút phân chia hai mầu trắng và xanh để nhận biết mầu mực bút xanh, ruột bút bằng nhựa dẻo, ngòi bút 0,7mm, mực viết mầu xanh, đóng mở bút bằng nút bấm. - Bút thiết kế dạng bấm liên tục, có nút cài trên thân bút. Mực viết rõ nét đều mực không ngắt đoạn mực.	
13	File còng (7 cm)	Cái	250	- File còng bật khổ F4 (21x33 cm) - Gáy rộng 7cm; - Bìa nhựa PVC màu xanh có vân kẻ. - Còng chất liệu inox không rỉ sét.	
14	File còng nhẫn (3 cm)	Cái	200	- File còng nhẫn khổ F4 (21x33 cm) - Gáy rộng cm; - Bìa nhựa PVC màu xanh có vân kẻ. - Còng chất liệu inox không rỉ sét.	
15	Cặp ba dây	Cái	4.550	- Kích thước tối thiểu 34cmx28,5cmx10cm, 1 mặt nhựa PVC Màu Xanh Dương. - Chất liệu bìa cặp được làm từ carton cứng, gáy liền với mặt trước và sau thành 1 mảnh kích	

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
				thước tối thiểu 34cmx 67cm(gáy không có đường dán) có độ bền cao, chịu va đập tốt, có 6 lỗ đóng tán nhôm ở 2 mặt cặp và ở 3 điểm cạnh khác nhau. Cặp có 6 lỗ mỗi lỗ có 1 dây dù ≥ 0,5cm, dài 60cm. Trọng lượng: 500g(± 2g). - Gáy rộng tối thiểu 10cm, có tem viết ở giữa gáy phía trên và có 1 lỗ tròn phía dưới ≥ 2,5cm phía dưới để dễ dàng kéo ra khỏi kệ lấy tài liệu.	
16	Túi Clear khổ F	Cái	186	- Túi Clear Bag khổ F loại dầy Hyphen HP05 hoặc tương đương. - Túi được làm bằng chất liệu nhựa dẻo, không độc hại, thời gian sử dụng được lâu hơn. - Túi Clear Bag có kích thước khổ F4, dày.	
17	Đạn ghim 10	Hộp	1.843	- Đạn ghim số 10 hãng Plus hoặc tương đương. Đạn ghim kích thước nhỏ sử dụng cho dập ghim (bấm kim) số 10 (cao 4.7mm, rộng 8.5mm). - Sử dụng nguyên liệu thép mạ điện giúp ngăn ngừa gỉ sét hiệu quả. - Phục vụ thuận tiện trong quá trình kẹp bấm giấy tờ tài liệu số lượng ít, định lượng giấy mỏng nhanh chóng và dễ dàng. - Quy cách: Hộp sản phẩm gồm 10 thanh ghim, mỗi thanh có 100 đinh ghim.	
18	Hồ dán nước	Lọ	32.947	- Hồ nước thiên long G08 hoặc tương đương trở lên. - Dung tích: 30ml. - Độ dính cao, mau khô. - Mùi dễ chịu.	

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
				- Thiết kế nhỏ gọn, đầu bôi keo dạng lưới dễ dàng lấy sản phẩm.	
19	file kẹp hồ sơ 60 lá	Cái	150	- Kích thước: ≥310 x 235 x 30 mm - Chất liệu bìa: Nhựa - Độ dày bìa: ≥ 0.8 mm - Độ dày pocket: ≥ 0.03 mm - Số lượng túi lá: 60	
20	Giá đựng tài liệu 3 tầng	Cái	100	- Chất liệu: thép sơn phủ epoxy/polyeste; - Kích thước tổng thể: + Cao: ≥ 25 cm; + Rộng: ≥ 29cm; + Sâu: ≥ 35 cm; - Kích thước khay đựng: ≥ 25×39×6 cm	
21	Ghim dập đại	Cái	10	- Dập ghim đại Deli 0395 hoặc tương đương - Dập được ≥ 200 tờ giấy A4/lần; - Loại đạn ghim sử dụng: 23/8, 23/10, 23/13, 23/15, 23/17, 23/20, 23/23	
22	Sổ bìa cứng khổ A4	Quyển	50	- Kích thước: 210 × 297 mm ± 5%; - Bìa cứng, bọc vải hoặc da; - Giấy kẻ ngang, định lượng: ≥ 60 gsm, độ trắng cao; - Số trang: ≥ 200 trang	
23	Kẹp inox	Cái	150	- Chất liệu: Inox, sáng bóng, bền, không gỉ - Độ mở rộng tối đa: 45mm - Kích thước: ≥ 50 x 145 x 70mm	
24	Móc treo tường	Cái	50	- Kích thước mặt dính tường ≥ 50x50mm - Bộ phận móc chất liệu thép không gỉ hoặc inox - Chịu tải: ≥ 5kg	

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
25	Đục lỗ 35 tờ	Cái	3	- Đục được ≥ 35 tờ/ lần; - Đường kính lỗ đục: 6mm ± 10%; - Khoảng cách 2 lỗ: 80mm ± 10%; - Có thước đo kích thước giấy	
26	File nan 1 ngăn	Cái	30	- Kích thước ≥ 25 x 10 x 29 (cm). - Chất liệu nhựa không độc hại, nhẹ, bề mặt trơn nhẵn, ít bám bụi, dễ vệ sinh lau chùi. Các chi tiết được mài nhẵn, không có góc cạnh sắc nhọn, đảm bảo an toàn.	
27	Băng dính dán gáy 7cm	Cuộn	300	- Mặt băng dính có các đường ngang xếp lớp dễ dán và cắt. - Kích thước: + Rộng ≥ 7cm; + Dài ≥ 12m. - Màu sắc: Xanh dương	
28	Băng dính trong 7cm	Cuộn	200	- Màng băng keo bằng chất liệu Polypropylene; thành phần keo: Acrylic; - Lớp keo có độ dày tối thiểu 0.05mm; - Kích thước: Bề ngang: 70mm, độ dài ≥ 160m.	